

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-PT

Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chát và ông Nguyễn Văn Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Số A Q, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Y, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thành T1 đều là nhân viên tại quán R, địa chỉ: H P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, khi đang làm việc tại quán thì T1 bảo Q lấy hộ T1 10 cái cục và 2 chỉ ke (nghĩa là T1 bảo Q mua hộ T1 10 viên ma túy K và 2 chỉ ma túy Ketamine). Q bảo “để em gọi”. Sau đó Q đi ra gặp Y và hỏi “có chỗ nào lấy được kẹo, ke không”, Y bảo Q là “có chỗ

lấy giá là 300.000 đồng/1 viên kẹo và 1.300.000 đồng/1 chỉ ke”. Q bảo Y là “Lấy cho T1 10 viên kẹo và 2 chỉ ke” thì Y bảo hết tổng số tiền là 5.600.000 đồng và 200.000 đồng tiền phí ship. Sau đó Q bảo lại T1 là Y bảo hết tổng số tiền mua ma túy hết 5.800.000đ như trên. T1 hiểu là Q đã nhờ Y mua hộ ma túy và T1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì T1 gọi Y ra bàn 0000 của quán R để nói chuyện, tại đây T1 nói với Y là Trung chuyển trước 5.000.000 đồng, còn thiếu 600.000 đồng và 200.000 đồng tiền phí chuyển ma túy thì T1 sẽ chuyển trả sau; Y đồng ý, rồi T1 dùng số tài khoản 2535216888 chủ tài khoản mang tên NGUYEN THANH TRUNG của ngân hàng T4 chuyển cho Y số tiền 5.000.000 đồng qua số tài khoản 19034947269014 ngân hàng T4 của Y. Khi nhận được tiền của T1 thì Y sử dụng số điện thoại của Y là 0986562776 gọi số điện thoại 0974.734.451 của 01 người đàn ông tên H (Y không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, thì H đồng ý và bảo Y chuyển tiền khoản vào số tài khoản 5310888888 ngân hàng T4 chủ tài khoản mang tên PHAM TUAN ANH. Y đã chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản 19034947269014 của Y qua số tài khoản 5310888888, còn 600.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng tiền ship Y bảo H sẽ trả sau, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày H điện thoại cho Y bảo đi ra gốc cây ở gần quán để lấy ma túy mà H để ở gốc cây. Sau đó, Y đi ra ngoài gốc cây mà H chỉ dẫn nhặt được 1 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x10)cm bên trong túi nilon có 10 viên nén màu trắng hình khiên và 02 túi nilon màu trắng đều kích thước khoảng (2x2)cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn dạng cục màu trắng là ma túy kẹo và ketamine. Khi Y vừa lấy được ma túy thì nhân viên bảo vệ tại quán ra kiểm tra nên Y đã bỏ chạy. Y chạy được khoảng 10m thì bị các anh Trương Công T2, Nguyễn Ngọc T3 và anh Vũ Việt B đều là nhân viên bảo vệ tại quán R phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Y đang cầm 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (6x10)cm, bên trong có 10 (mười) viên nén màu trắng hình khiên và 02 (hai) túi nilon màu trắng, đều kích thước (2x2)cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, Y khai là ma túy kẹo và ketamine mà Y vừa mua được.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiếp nhận và tiến hành thu giữ, niêm phong 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (6x10)cm, bên trong có 10 (mười) viên nén màu trắng hình khiên và 02 (hai) túi nilon màu trắng, đều kích thước (2x2)cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng mà bảo vệ của quán R đã thu giữ được của Y nêu trên, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ trên bàn VIP 7 trong quán R một túi xách màu trắng, kích thước khoảng (15x20x5)cm, có khóa và dây đeo bằng kim loại màu vàng bên trong có 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Thị Y.

Tại Bản kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 09/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

5.1. 10 (mười) viên nén màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì có tổng khối lượng là: 3,391 gam là ma túy loại MDMA.

5.2. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì có tổng khối lượng là: 1,357 gam là ma túy loại Ketamine.

H1 lại đối tượng giám định gồm:

- Trả phần 5.1: 3,197g (Ba phẩy một trăm chín mươi bảy gam) ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng.

- Trả phần 5.2: 1,222g (một phẩy hai trăm hai mươi hai gam) ma túy loại Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng.

- Trả: 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại Biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu ngày 06/12/2023 tại Công an thành phố H đối với Phạm Thị Y, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thành T1 xác định: Y, Q âm tính (trong nước tiểu không có chất ma túy); T5 (trong nước tiểu có chất ma túy).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 34 (Ba mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2023. Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T1, Phạm Thị Y; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đề nghị HĐXX căn cứ khoản b điểm 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 25 tháng đến 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 05/12/2023, tại khu vực quán R ở địa chỉ H P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Phạm Thị Y cùng Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Văn Q có hành vi mua và cất giấu trái phép 3,391 gam ma túy loại MDMA và 1,357 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T1, Phạm Thị Y, Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T1, Y, Q về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo Q không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo lần đầu phạm tội, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo Q đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua được Chính ủy trung đoàn 929 tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và danh hiệu thanh niên tiên tiến; nộp tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng. Xét bị cáo Q lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/7/2024.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa

